

Số: 24 /2015/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 22 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Hà Giang



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 14/11/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Xét đề nghị của Sở Công Thương tại tờ trình số 164/TTr-SCT ngày 11/12/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Hà Giang”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ tư pháp);
- TTr: TU, HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (thực hiện);
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo – Tin học;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CVKT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
DÂN CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn

QUY CHẾ

**Xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại
trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12
năm 2015 của UBND tỉnh Hà Giang)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại (XTTM) trên địa bàn tỉnh Hà Giang (sau đây gọi tắt là Chương trình).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình (sau đây gọi tắt là Đơn vị chủ trì), các đơn vị tham gia thực hiện Chương trình, cơ quan quản lý Chương trình và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

Điều 3. Mục tiêu Chương trình

Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Hà Giang là chương trình được xây dựng trên cơ sở định hướng phát triển xuất khẩu; thị trường trong nước và thương mại miền núi, biên giới, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành theo từng thời kỳ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang phê duyệt, nhằm:

1. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động XTTM; phát triển thị trường, đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm có thế mạnh của tỉnh. Đồng thời khai thác phát triển bền vững thị trường nội địa, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;
2. Đẩy mạnh và mở rộng xuất khẩu các mặt hàng mới phù hợp với nhu cầu thị trường;
3. Tăng cường công tác xúc tiến thương mại đối với các thị trường khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng đặc biệt khó khăn của tỉnh;
4. Góp phần nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và năng lực hoạt động của Trung tâm Khuyến công – Xúc tiến công thương, từng bước chuyên nghiệp hóa công tác XTTM;
5. Gắn kết các hoạt động XTTM với xúc tiến đầu tư và xúc tiến du lịch. Đẩy mạnh các hoạt động giao kết giữa các đơn vị, tổ chức XTTM, xúc tiến đầu tư, xúc tiến du lịch trong nước và nước ngoài.

Điều 4. Đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình

1. Đơn vị chủ trì thực hiện chương trình bao gồm: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Công Thương trực thuộc Sở Công Thương, các Hiệp hội, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các tổ chức có đề án xúc tiến thương mại đáp ứng các mục tiêu, yêu cầu và tiêu chí quy định tại Quy chế này.

2. Đơn vị chủ trì phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- a) Có tư cách pháp nhân;
- b) Có khả năng huy động các nguồn lực để tổ chức thực hiện Chương trình;
- c) Có kinh nghiệm, năng lực trong việc tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại; nắm rõ các quy định về xúc tiến thương mại;
- d) Có kế hoạch phát triển ngành hàng cụ thể của địa phương;
- đ) Nắm rõ nhu cầu xúc tiến thương mại của doanh nghiệp;
- e) Thực hiện Chương trình nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng doanh nghiệp trong tỉnh không vì mục đích lợi nhuận;
- g) Có đầy đủ hồ sơ đề xuất Chương trình theo đúng quy định và được Sở Công Thương thẩm định.

3. Các đơn vị chủ trì được tiếp nhận kinh phí hỗ trợ theo quy định của Quy chế này để triển khai thực hiện đề án và có trách nhiệm quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 5. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình

1. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình là các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể, các tổ chức xúc tiến thương mại Việt Nam được thành lập theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Điều kiện tham gia Chương trình

Đơn vị tham gia thực hiện phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- a) Hoạt động sản xuất, kinh doanh ngành, hàng phù hợp với định hướng, mục tiêu của Chương trình trên địa bàn tỉnh Hà Giang;
- b) Có văn bản đăng ký tham gia Chương trình gửi đến đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình.

Điều 6. Cơ quan quản lý nhà nước về Chương trình

Sở Công Thương là cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang giao trách nhiệm quản lý Chương trình, chịu trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức thực hiện Chương trình.

Điều 7. Nguồn kinh phí và nguyên tắc hỗ trợ

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được hình thành từ các nguồn sau:

- a) Ngân sách nhà nước cấp hàng năm theo kế hoạch bao gồm: Ngân sách tỉnh và Kinh phí hỗ trợ nằm trong Chương trình xúc tiến thương mại Quốc gia;
- b) Đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp tham gia Chương trình.
- c) Tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

- d) Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.
2. Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí cho Chương trình theo nguyên tắc:
- a) Kinh phí được giao trong dự toán chi ngân sách hàng năm cho cơ quan quản lý nhà nước về Chương trình sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;
- b) Hỗ trợ đơn vị tham gia thực hiện Chương trình thông qua đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình.
3. Nội dung chi và mức hỗ trợ từ ngân sách tỉnh cho các nội dung thuộc Chương II Quy chế này được thực hiện theo quy định tại Quyết định 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng chính phủ về xây dựng, quản lý thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại Quốc gia và Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 14/11/2014 của Bộ tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia. Các khoản chi phí do Nhà nước hỗ trợ quy định tại Quy chế này được xác định theo định mức chi do Nhà nước quy định.
4. Đối với nguồn kinh phí tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước:
- a) Khuyến khích việc huy động các nguồn lực xã hội từ tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để hỗ trợ thực hiện các hoạt động thuộc Chương trình Xúc tiến thương mại.
- b) Việc huy động các nguồn lực xã hội phải đảm bảo minh bạch, rõ ràng, phù hợp với kế hoạch, Chương trình xúc tiến đã được phê duyệt, phù hợp với các quy định của pháp luật; đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích chung của cả xã hội và lợi ích của nhà tài trợ.
- c) Nội dung chi và định mức chi thực hiện theo quy định của đơn vị tài trợ nhưng phải đảm bảo các nội dung quy định tại điểm b khoản này.
5. Các nội dung không đề cập trong Chương II Quy chế này được thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Điều 8. Nội dung xúc tiến thương mại định hướng xuất khẩu

1. Chi hỗ trợ thông tin thương mại, nghiên cứu thị trường, xây dựng cơ sở dữ liệu các thị trường xuất khẩu trọng điểm theo ngành hàng.
2. Chi hỗ trợ tuyên truyền xuất khẩu, quảng bá hình ảnh ngành hàng, chỉ dẫn địa lý nổi tiếng của vùng, miền ra thị trường nước ngoài.
3. Thuê chuyên gia tư vấn trong và ngoài nước để tư vấn trong việc phát triển sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm, nghiên cứu ứng dụng công nghệ tiên tiến, dây chuyền thiết bị hiện đại; thực hiện chuẩn hóa quá trình sản xuất sản phẩm, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế và phù hợp với yêu cầu của thị trường nhằm phát triển xuất khẩu.

4. Đào tạo nhân lực: Tập huấn nâng cao nghiệp vụ XTTM, nâng cao năng lực xuất khẩu cho Doanh nghiệp, hợp tác xã, hiệp hội ngành hàng, cán bộ quản lý nhà nước, cán bộ của các đơn vị thực hiện chương trình XTTM.

5. Tổ chức tham gia hội chợ triển lãm tại nước ngoài

Tổ chức gian hàng của tỉnh Hà Giang tham gia hội chợ, triển lãm tại nước ngoài, với quy mô như sau:

a) Đối với Hội chợ triển lãm đa ngành: tổ chức tham gia với quy mô không quá 08 gian hàng tiêu chuẩn. Cán bộ của đơn vị chủ trì thực hiện đi tổ chức gian hàng không quá 05 người kể cả phiên dịch.

b) Đối với Hội chợ triển lãm chuyên ngành: tổ chức tham gia với quy mô không quá 04 gian hàng tiêu chuẩn. Cán bộ của đơn vị chủ trì thực hiện đi tổ chức gian hàng không quá 03 người kể cả phiên dịch.

6. Tìm kiếm thị trường.

a) Tổ chức, phối hợp tổ chức Đoàn công tác nghiên cứu, khảo sát, tìm kiếm thị trường nước ngoài (các thị trường truyền thống và thị trường tiềm năng), tối đa không quá 10 người/đoàn/01lần/năm, bao gồm đơn vị chủ trì thực hiện, cơ quan quản lý Nhà nước và doanh nghiệp.

b) Lựa chọn mời các doanh nghiệp nước ngoài tới tỉnh Hà Giang nghiên cứu thị trường, thực hiện các giao dịch thương mại, tìm kiếm cơ hội đầu tư, đồng thời tạo cơ hội giới thiệu quảng bá tiềm năng thế mạnh, các sản phẩm tiêu biểu của tỉnh.

c) Tổ chức phát triển hệ thống phân phối hàng hóa sản xuất tại Hà Giang sang Châu Văn Sơn, và Thành phố Bách Sắc Trung Quốc.

Điều 9. Nội dung Chương trình xúc tiến thương mại thị trường trong nước

1. Điều tra khảo sát, nghiên cứu thị trường trong nước:

a) Lựa chọn, tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, tổng hợp xây dựng bộ cơ sở dữ liệu cho các sản phẩm hàng hóa tiêu biểu của tỉnh đang tiêu thụ trên thị trường trong nước.

b) Tổ chức đoàn công tác, tối đa không quá 10 người/đoàn/01lần/năm gồm cán bộ đơn vị chủ trì thực hiện, cán bộ quản lý nhà nước và doanh nghiệp tìm hiểu, nghiên cứu khảo sát thị trường trong nước, học tập kinh nghiệm về quản lý và sản xuất sản phẩm tại những doanh nghiệp và địa phương phát triển mạnh trong nước.

2. Tham gia hội chợ triển lãm trong nước và tổ chức hội chợ, phiên chợ, các sự kiện XTTM tổng hợp trên địa bàn tỉnh.

a) Tổ chức hội chợ triển lãm: các Hội chợ triển lãm lớn mang tính khu vực nằm trong các chương trình XTTM quốc gia hoặc các chương trình trọng điểm (khi được phê duyệt đề án). Ngoài phần kinh phí hỗ trợ theo quy định tại Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 14/11/2014 của Bộ tài chính, hỗ trợ 100% chi phí đối với đối tượng là các doanh nghiệp Trung Quốc tham gia theo thư mời của tỉnh.

b) Tham gia hội chợ trong nước: Lựa chọn các hội chợ trong chương trình XTTM Quốc gia, các hội chợ trọng điểm được tổ chức tại các tỉnh, thành phố trong cả nước để tổ chức gian hàng của tỉnh tham gia, với quy mô như sau: Đối với Hội chợ triển lãm đa ngành tổ chức tham gia với quy mô không quá 04 gian hàng tiêu chuẩn, cán bộ tổ chức gian hàng không quá 03 người; Đối với Hội chợ triển lãm chuyên ngành tổ chức tham gia với quy mô không quá 02 gian hàng tiêu chuẩn, cán bộ tổ chức gian hàng không quá 02 người. Mức hỗ trợ 100% chi phí, bao gồm các chi phí: chi phí thuê gian hàng, chi phí vận tải, chi phí trang trí tổng thể, in ấn tài liệu, chi phí tham gia quảng cáo tại hội chợ, chi phí đi lại, công tác phí cho cán bộ tổ chức gian hàng.

c) Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi, vùng sâu, vùng xa kết hợp với công tác tuyên truyền quảng bá, nâng cao nhận thức cộng đồng về sản phẩm hàng hóa Việt Nam.

3. Đào tạo tập huấn: Tổ chức, phối hợp với các trường Đại học, các Cục, Vụ, Viện của Bộ Công Thương tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, đào tạo cán bộ chuyên môn về nghiệp vụ XTTM tại tỉnh.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Xây dựng đề án xúc tiến thương mại

1. Đơn vị chủ trì hướng dẫn, phối hợp với các đơn vị thực hiện đề xây dựng các đề án xúc tiến thương mại, gửi đến Sở Công Thương trước ngày 01 tháng 7 hàng năm để thẩm định, phê duyệt theo quy định.

2. Các đề án của Chương trình phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- a) Phù hợp với các định hướng, chiến lược phát triển kinh tế của tỉnh;
- b) Phù hợp với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp tham gia Chương trình;
- c) Phù hợp với nội dung quy định tại Chương II Quy chế này;
- d) Đảm bảo tính khả thi về: Nội dung, phương thức triển khai, thời gian tiến độ triển khai, nguồn nhân lực và kinh phí đề xuất.

Điều 11. Triển khai thực hiện Chương trình

1. Trên cơ sở thẩm định, tổng hợp đề xuất của các đơn vị chủ trì gửi về Sở Công Thương tại Điều 10 Quy chế này, Sở Công Thương tổng hợp nội dung và dự toán kinh phí thực hiện Chương trình XTTM, đưa vào kế hoạch ngân sách hàng năm, gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Căn cứ vào dự toán chi ngân sách cấp cho Chương trình XTTM hàng năm, Giám đốc Sở Công Thương có quyết định giao nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện Chương trình XTTM cho các đơn vị chủ trì, không vượt quá tổng dự toán được Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt.

3. Sở Công Thương chủ trì hướng dẫn đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ, có hiệu quả, bảo đảm quyết toán kinh phí được cấp theo quy định hiện hành; đối với Chương trình xúc tiến

thương mại tại nước ngoài, Đơn vị thực hiện Chương trình báo cáo đề xuất với Sở Công Thương để xem xét lựa chọn đơn vị tham gia, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định.

4. Đơn vị tham gia Chương trình chịu trách nhiệm triển khai tổ chức phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Chương trình được phê duyệt theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ Chương trình.

Điều 12. Rà soát điều chỉnh và chấm dứt Chương trình

1. Trong trường hợp có yêu cầu điều chỉnh, thay đổi nội dung hoặc chấm dứt Chương trình, Đơn vị thực hiện Chương trình phải có văn bản báo cáo rõ lý do và đề nghị phương án gửi Sở Công Thương.

2. Trường hợp xét thấy cần thay đổi nội dung Chương trình cho phù hợp với mục tiêu, yêu cầu và tình hình cụ thể, Sở Công Thương trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Trường hợp phát hiện Đơn vị thực hiện Chương trình và các đơn vị tham gia Chương trình có sai phạm trong việc thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nội dung, tiến độ Đề án hoặc xét thấy nội dung Đề án không còn phù hợp, Sở Công Thương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chấm dứt.

4. Nguồn kinh phí chưa sử dụng do chấm dứt thực hiện đề án, nếu xét thấy cần bổ sung thực hiện các đề án khác thuộc Chương trình xúc tiến thương mại trong năm kế hoạch, Sở Công Thương tổng hợp gửi văn bản đề nghị điều chỉnh dự toán về Sở Tài chính thẩm định, tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 13. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì hướng dẫn thực hiện Quy chế này.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan đánh giá, thẩm định các Đề án xúc tiến thương mại do các Đơn vị chủ trì đề xuất, tổng hợp đưa vào Chương trình xúc tiến thương mại hàng năm của tỉnh; Hàng năm xây dựng dự toán kinh phí xúc tiến thương mại vào dự toán của ngành, gửi Sở Tài chính tổng hợp trình cấp có thẩm quyền theo quy định; kiểm tra, giám sát việc triển khai bảo đảm Chương trình được thực hiện theo đúng yêu cầu, mục tiêu, nội dung, tiến độ và quy định của pháp luật.

c) Phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn các đơn vị thực hiện sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ, có hiệu quả, bảo đảm quyết toán kinh phí được cấp theo quy định hiện hành.

d) Chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp báo cáo việc thực hiện Chương trình; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề ngoài quy định của Quy chế này hoặc vượt thẩm quyền.

2. Sở Tài chính

a) Thẩm định kinh phí xúc tiến thương mại hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; kiểm tra quyết toán kinh phí xúc tiến thương mại hàng năm theo quy định.

b) Phối hợp với Sở Công Thương trong việc thẩm định chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh, kiểm tra, giám sát việc sử dụng nguồn kinh phí xúc tiến thương mại.

3. Trách nhiệm của đơn vị chủ trì

a) Tổ chức thực hiện các đề án được phê duyệt theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ, dự toán trong hợp đồng đã ký; đảm bảo sử dụng kinh phí hỗ trợ của Nhà nước tiết kiệm, có hiệu quả, chịu trách nhiệm về nội dung chi theo đúng quy định hiện hành.

b) Có trách nhiệm lựa chọn đơn vị tham gia phù hợp với tiêu chí đã cam kết trong đề án. Nội dung tham gia của doanh nghiệp phải phù hợp với sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp.

c) Cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin trung thực liên quan đến tình hình thực hiện đề án, tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát theo quy định tại Quy chế này; chấp hành các chế độ kiểm tra, thanh tra của các cấp có thẩm quyền về nguồn kinh phí được hỗ trợ.


4. Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, hiệp hội ngành hàng, các doanh nghiệp và các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương trong việc tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các đề án xúc tiến thương mại của tỉnh.

Điều 14. Chế độ báo cáo

1. Đơn vị chủ trì đề án gửi báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở Công Thương. Đồng thời gửi báo cáo đánh giá kết quả thực hiện đề về Sở Công Thương chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày kết thúc các nội dung của đề án. thông báo cho các đơn vị tham gia đề án biết.

2. Sở Công Thương theo dõi, tổng hợp việc thực hiện các đề án của Chương trình xúc tiến thương mại hàng năm và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 31 tháng 01 năm sau.

Điều 15. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Công Thương để nghiên cứu, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh cho phù hợp. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sơn